TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hường và ông Lường Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lý Thị K**, sinh năm: 1999. (có mặt).
Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Giàng A L**, sinh năm: 1994. (vắng mặt không có lý do).
Địa chỉ: Bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Người phiên dịch cho chị Khua: Anh Giàng A T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ D thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2024, biên bản làm việc ngày 17/5/2024 và biên bản hòa giải ngày 28/5/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị K trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị K và anh Giàng A L lấy nhau theo phong tục tập quán vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị Lý Thị K và anh Giàng A

L chung sống và kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị K và anh L chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến đầu năm 2019 cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Hiện chị K xác định không còn tình cảm với anh Giàng A L nữa. Do vậy, chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A L.

2. Về con chung, con riêng: Chị Lý Thị K và anh Giàng A L có 03 con chung là cháu Giàng Thị Hoa M, sinh ngày 26/3/2016, Giàng Thị Ánh D, sinh ngày 04/4/2018 và Giàng A T1, sinh ngày 23/6/2021. Khi ly hôn chị K đề nghị giao các cháu Giàng Thị Hoa M, Giàng Thị Ánh D và Giàng A T1 cho anh Giàng A L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 11/3/2024 và biên bản hòa giải ngày 28/5/2024 anh Giàng A L trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A L và chị Lý Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, anh L còn yêu thương chị K nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị K.

2. Về con chung, con riêng: Anh L và chị K có 03 con chung là cháu Giàng Thị Hoa M, sinh ngày 26/3/2016, Giàng Thị Ánh D, sinh ngày 04/4/2018 và Giàng A T1, sinh ngày 23/6/2021. Trong trường hợp chị Lý Thị K cương quyết ly hôn thì anh L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Giàng Thị Hoa M, Giàng Thị Ánh D và Giàng A T1.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Giàng A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tống đạt hợp lệ các thủ tục cho anh Giàng A L theo quy định của pháp luật nhưng anh L luôn vắng mặt không có lý do.

**** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*** Các cháu Giàng Thị Hoa M, sinh ngày 26/3/2016, Giàng Thị Ánh D, sinh ngày 04/4/2018 và Giàng A T1, sinh ngày 23/6/2021. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2024 của cháu Giàng Thị Hoa M, Giàng Thị Ánh D và đơn nguyện vọng của cháu Giàng Thị Ánh D, các cháu trình bày là có nguyện vọng sống cùng với bố.

Tại phiên tòa: Chị Lý Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A L, giao con chung là Giàng Thị Hoa M, Giàng Thị Ánh D, Giàng A T1 cho anh Giàng A L trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; không yêu

cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị K, chị K được ly hôn anh Giàng A L. Giao các cháu Giàng Thị Hoa M, sinh ngày 26/3/2016, Giàng Thị Ánh D, sinh ngày 04/4/2018 và Giàng A T1, sinh ngày 23/6/2021 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lý Thị K và anh Giàng A L và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lý Thị K, Tòa án xác định đây là vụ án: "***Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"***.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có đăng ký thường trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2024 cho anh Giàng A L. Nhưng anh L không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị Lý Thị K và anh Giàng A L lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 27/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị K và anh Giàng A L lấy nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị K và anh Giàng A L là hợp pháp. Hiện tại chị Lý Thị K không còn tình cảm với anh Giàng A L nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lý Thị K và anh Giàng A L là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lý Thị K cương quyết ly hôn với anh Giàng A L.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Giàng A L lên Tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do anh L vắng mặt, chị Lý Thị K vẫn cương quyết ly hôn, chị K và anh L đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không cùng chung sống nuôi dạy con cái. Trong thời gian sống ly thân anh Giàng A L không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa chị Lý Thị K và anh Giàng A L là có thật, hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa chị Lý Thị K và anh Giàng A L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị K, giải quyết cho chị Lý Thị K ly hôn với anh Giàng A L.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị Lý Thị K và anh Giàng A L có 03 con chung là cháu Giàng Thị Hoa M, sinh ngày 26/3/2016, Giàng Thị Ánh D, sinh ngày 04/4/2018 và Giàng A T1, sinh ngày 23/6/2021. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, chị K có đề nghị giao cả ba cháu cho anh Giàng A L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu, chị K không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh Giàng A L cũng có lời khai thể hiện anh đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu, anh L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của chị K và anh L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, đúng với nguyện vọng của các cháu, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cả 03 cháu cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Lý Thị K có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lý Thị K và anh Giàng A L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị K có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Tại phiên tòa chị K tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT, bởi vì, bản thân và gia đình chị K và anh L là người dân tộc Mông đang cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị K là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị K. Chị K được ly hôn với anh Giàng A L.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Giàng Thị Hoa M, sinh ngày 26/3/2016, Giàng Thị Ánh D, sinh ngày 04/4/2018 và Giàng A T1, sinh ngày 23/6/2021 cho anh Giàng A L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Lý Thị K và anh Giàng A L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lý Thị K và anh Giàng A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị K được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2024). Bị đơn anh Giàng A L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Keo Lôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hồng Quang